ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 329/KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 26 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Công văn số 9439/BTC-DNTN ngày 06/7/2026 của Bộ Tài chính về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027, UBND tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2026

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX), liên hiệp hợp tác xã (LHHTX)

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của THT, HTX, LHHTX

- Tổ hợp tác (THT): ước đến hết năm 2026 có 400 THT hoạt động trên địa bàn tỉnh (đạt 105,3% kế hoạch); doanh thu bình quân là 800 triệu đồng/THT/năm, đạt 100% kế hoạch; lãi bình quân là 50 triệu đồng/THT/năm, đạt 100% kế hoạch.

- Hợp tác xã (HTX): ước đến hết năm 2026 có tổng số 620 HTX trên địa bàn tỉnh (đạt 100% kế hoạch); trong đó có 480 HTX đang hoạt động (đạt 87% kế hoạch), 68 HTX thành lập mới (đạt 123,6% kế hoạch), 11 HTX giải thể (đạt 55% kế hoạch). Doanh thu bình quân đạt 800 triệu đồng/HTX/năm, lãi bình quân đạt 300 triệu đồng/HTX/năm (đạt 100% kế hoạch).

- Liên hiệp hợp tác xã (LHHTX): ước có 02 LHHTX hoạt động trên địa bàn đến hết năm 2026 (đạt 100% kế hoạch); 01 LHHTX giải thể (đạt 100% kế hoạch), không có LHHTX được thành lập mới. Tại thời điểm báo cáo có 01 LHHTX đang hoạt động nhưng chưa có doanh thu (theo kế hoạch đạt doanh thu 1.000 triệu đồng/năm/LHHTX).

b) Về thành viên, lao động của THT, HTX, LHHTX

- Tại THT: ước đến hết năm 2026 có tổng số 4.000 thành viên (đạt 100%

kế hoạch), tăng mới khoảng 250 thành viên (đạt 100% kế hoạch).

- Tại HTX: ước đến hết năm 2026 có tổng số 6.850 thành viên (đạt 100% kế hoạch), trong đó có 550 thành viên mới gia nhập (đạt 91,7% kế hoạch); 8.550 lao động thường xuyên (đạt 90% kế hoạch), trong đó 6.100 lao động đồng thời là thành viên (đạt 98,4% kế hoạch). Thu nhập bình quân của người lao động làm việc thường xuyên trong HTX khoảng từ 05 - 10 triệu đồng/người/tháng.

- Tại LHHTX: ước năm 2026 có tổng số 10 HTX thành viên (đạt 83,3% kế hoạch) và 07 lao động (đạt 58,3% kế hoạch); các LHHTX hiện dừng hoạt động hoặc chưa có doanh thu.

(Chi tiết theo phụ lục I kèm theo)

c) Về trình độ cán bộ quản lý HTX

Tổng số cán bộ quản lý HTX: tổng số cán bộ quản lý ước 1.950 người (đạt 100% kế hoạch); trong đó 420 người có trình độ sơ cấp, trung cấp và 450 người có trình độ cao đẳng, đại học trở lên (đạt 100% kế hoạch). Tỷ lệ cán bộ quản lý có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt khoảng 23,1%.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

a) Lĩnh vực nông nghiệp

Năm 2026 ước có 430 HTX nông nghiệp, chiếm khoảng 69,4% tổng số HTX; ước có 380 THT nông nghiệp chiếm 95% tổng số THT. Hoạt động của các HTX, THT cơ bản ổn định; có 50 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc áp dụng quy trình GAP, hữu cơ; 72 HTX nông nghiệp liên kết sản xuất, tiêu thụ với doanh nghiệp, HTX, THT và hộ sản xuất. Doanh thu bình quân của nhóm HTX nông nghiệp phổ biến từ 500 triệu đồng đến trên 01 tỷ đồng/HTX/năm, lợi nhuận trên 50 triệu đồng/HTX/năm, thu nhập lao động 5 - 7 triệu đồng/người/tháng.

Một số HTX duy trì hoạt động hiệu quả như HTX Nông sản Hữu Lũng, HTX Sản xuất và Chế biến nông lâm nghiệp Bản Quyền Tràng Định, HTX Thành Lộc, HTX Nông sản Chi Lăng và các HTX sản xuất các sản phẩm chủ lực như Na Chi Lăng, Hồng Vành khuyên, rau hữu cơ, trà dược liệu. Khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ lực và sản phẩm OCOP từng bước được cải thiện thông qua áp dụng quy trình kỹ thuật, xây dựng nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc và liên kết tiêu thụ.

Tuy nhiên, phần lớn HTX nông nghiệp có quy mô nhỏ, vốn ít; sản xuất còn phụ thuộc vào mùa vụ, thời tiết, dịch bệnh và biến động thị trường. Doanh thu của HTX nông nghiệp còn thấp so với các HTX hoạt động trong các lĩnh vực khác; khả năng đầu tư mở rộng sản xuất, ứng dụng công nghệ và nâng cao giá trị sản phẩm còn hạn chế.

b) Lĩnh vực phi nông nghiệp (công nghiệp - xây dựng; tài chính - ngân hàng và bảo hiểm; thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác)

Năm 2026 ước có 90 HTX công nghiệp - xây dựng, chiếm 14,5% tổng số HTX, tăng 08 HTX so với năm 2025, không có LHHTX trong lĩnh vực này. Ước có 100 HTX thương mại - dịch vụ và lĩnh vực khác, chiếm 16,1% tổng số HTX, tăng 11 HTX so với năm 2025. Không có HTX hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng và bảo hiểm. Ước có 20 THT hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp. Doanh thu bình quân của các HTX, THT khoảng 800 triệu đồng đến trên 02 tỷ đồng/HTX/năm, lãi bình quân trên 80 triệu đồng/HTX/năm, thu nhập lao động khoảng 5 - 10 triệu đồng/người/tháng.

(Chi tiết theo phụ lục II kèm theo)

Một số HTX, THT chế biến nông, lâm sản, sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã đầu tư máy móc, cải tiến bao bì, nhãn hiệu và mở rộng kênh tiêu thụ đem lại hiệu quả tích cực, doanh thu ổn định; một số HTX xây dựng duy trì việc làm thông qua các công trình dân dụng, giao thông và thủy lợi quy mô nhỏ. Tuy nhiên quy mô thị trường chủ yếu trong tỉnh; năng lực quản trị, vốn, thiết bị, tiêu chuẩn chất lượng và khả năng tham gia chuỗi cung ứng còn hạn chế. HTX xây dựng chịu cạnh tranh lớn với doanh nghiệp, khó tiếp cận công trình có quy mô và yêu cầu kỹ thuật cao.

Số lượng HTX vận tải tăng nhưng chủ yếu là các HTX có quy mô nhỏ; số thành viên, lao động và phương tiện bình quân giảm, cho thấy chỉ tăng về số lượng, chưa có sự phát triển về quy mô và năng lực hoạt động. Phần lớn HTX quy mô nhỏ, ít tài sản chung, phương tiện chủ yếu do thành viên góp; hoạt động thiên về cung cấp dịch vụ hỗ trợ và khoán gọn, phương tiện biến động làm khó quản lý. Cạnh tranh với doanh nghiệp và hộ kinh doanh ngày càng gay gắt; chi phí nhiên liệu, chi phí đầu vào biến động.

Một số HTX thương mại - dịch vụ khác đã mở rộng hoạt động thu mua, tiêu thụ nông sản, quản lý chợ, du lịch cộng đồng, bốc xếp, dịch vụ cửa khẩu và vệ sinh môi trường; việc ứng dụng thương mại điện tử và thanh toán số bước đầu hỗ trợ tiếp cận khách hàng. Tuy nhiên, năng lực cạnh tranh nhìn chung còn thấp; quy mô vốn và thị trường nhỏ; dịch vụ thiếu tính chuyên nghiệp; HTX môi trường còn khó khăn về phương tiện, công nghệ xử lý, đơn giá dịch vụ và địa điểm xử lý chất thải.

3. Đánh giá tác động của HTX, LHHTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên

a) Tác động chung: Hoạt động của HTX, LHHTX, THT trên địa bàn tỉnh tuy còn gặp nhiều khó khăn, nhưng đã có những tác động tích cực đến thành viên và kinh tế hộ. Các tổ chức kinh tế tập thể góp phần tạo việc làm, duy trì thu

nhập, hỗ trợ thành viên tiếp cận thị trường, vật tư, kỹ thuật và liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Qua đó, từng bước nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của thành viên và hộ thành viên, góp phần giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và tăng cường liên kết, tương trợ trong cộng đồng.

b) Đối với HTX: HTX là loại hình có tác động trực tiếp và rõ nét nhất đến thành viên thông qua việc tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ, hỗ trợ đầu vào và liên kết tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt, các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp góp phần tập hợp các hộ sản xuất, hình thành vùng sản xuất tập trung, áp dụng quy trình kỹ thuật, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm, từng bước ổn định đầu ra và thu nhập cho thành viên.

c) Đối với LHHTX: LHHTX góp phần liên kết các HTX, mở rộng quy mô hợp tác, tăng khả năng kết nối thị trường và nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ cho các HTX thành viên. Tuy nhiên, số lượng LHHTX và mức độ hoạt động còn hạn chế nên tác động trực tiếp đến kinh tế hộ thành viên chưa rõ nét.

d) Đối với THT: THT có quy mô nhỏ, hoạt động chủ yếu dựa trên sự liên kết, tương trợ giữa các hộ thành viên trong sản xuất, kinh doanh. THT góp phần hỗ trợ các hộ chia sẻ kinh nghiệm, nguồn lực, phối hợp sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nhất là tại khu vực nông thôn; qua đó góp phần duy trì việc làm và thu nhập cho các hộ thành viên. Tuy nhiên, quy mô và năng lực hoạt động của phần lớn THT còn hạn chế, mức độ tác động đến kinh tế hộ chưa đồng đều.

4. Đánh giá tình hình liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác và một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

a) Tình hình liên kết

Các HTX từng bước đổi mới phương thức hoạt động, chuyển từ chủ yếu cung ứng dịch vụ đầu vào sang tổ chức vùng nguyên liệu, áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng, sơ chế, chế biến, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Quan hệ liên kết với doanh nghiệp được thực hiện ở nhiều khâu, từ cung ứng vật tư, hỗ trợ kỹ thuật đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, từng bước hình thành các chuỗi giá trị gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương.

Hoạt động liên kết góp phần hình thành vùng sản xuất tập trung, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, thay đổi phương thức sản xuất và thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ. Đồng thời, tạo điều kiện để HTX mở rộng quy mô hoạt động, phát triển thành viên, tăng vốn góp, nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh và khả năng cạnh tranh.

b) Một số mô hình, chuỗi liên kết hoạt động hiệu quả

Một số HTX đã xây dựng được mô hình sản xuất tập trung gắn với chỉ dẫn

địa lý, nhãn hiệu tập thể và phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị, tiêu biểu như sản phẩm Na Chi Lăng và Hồng Vành khuyên.

Các chuỗi liên kết đang được duy trì, phát huy hiệu quả gồm: (1) Chuỗi sản xuất, tiêu thụ Na Chi Lăng: HTX Nông sản Chi Lăng và HTX Sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông, lâm nghiệp xã Cai Kinh; (2) Chuỗi cung ứng rau hữu cơ: HTX Nông sản Hữu Lũng; (3) Chuỗi sản xuất trà thảo dược: HTX Lụa Vy và HTX Chế biến nông lâm sản Bản Quyền; (4) Chuỗi sản xuất, tiêu thụ Hồng Vành khuyên: HTX Nông sản Toàn Thương và HTX Hồng Vành khuyên Quyết Tiến.

Nhìn chung, các mô hình liên kết đã góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh và từng bước nâng cao thu nhập cho thành viên HTX.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

1. Kết quả thi hành pháp luật và các văn bản về kinh tế tập thể, hợp tác xã

Các cấp, các ngành đã tổ chức triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2023, Nghị định số 113/2024/NĐ-CP[1], Nghị quyết số 20-NQ/TW[2], Quyết định số 340/QĐ-TTg[3], Kế hoạch số 115/KH-UBND[4] và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Hợp tác xã năm 2023 và các quy định liên quan được chú trọng, góp phần nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật và năng lực hoạt động cho các HTX, thành viên và các cơ quan quản lý nhà nước.

Một số chính sách, chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể (KTTT), HTX được triển khai, cụ thể:

- Triển khai Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; đồng thời tham mưu xây dựng chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026–2030.

- Triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, HTX xây dựng và vận hành các điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP; thực hiện Kế hoạch số 260/KH-UBND ngày 03/7/2026 về Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng

---

[1] Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

[2] Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

[3] Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2030".

[4] Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 71-CTr/TU ngày 09/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Sơn giai đoạn 2026–2030, phấn đấu đến năm 2030 hình thành hệ thống 12 điểm giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 13/8/2019.

- Thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được phê duyệt tại Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 31/3/2020, tập trung hỗ trợ xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho sản phẩm, hàng hóa của địa phương.

- Triển khai Kế hoạch số 94/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án "Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX

Ngay từ đầu năm 2026, Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-BCĐ ngày 26/3/2026, xác định mục tiêu, yêu cầu, chỉ tiêu chủ yếu và cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới, phát triển doanh nghiệp, KTTT, HTX; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX được quan tâm, bộ máy quản lý nhà nước được thường xuyên rà soát, kiện toàn, bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo đã chủ động ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, HTX. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể phát triển cả về số lượng và chất lượng, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký HTX tiếp tục được đẩy mạnh. Việc tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết hồ sơ đăng ký thành lập mới và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký HTX được thực hiện theo quy định, góp phần tạo thuận lợi cho HTX gia nhập thị trường và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Công tác hậu kiểm sau đăng ký được tăng cường; các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát tình hình hoạt động của HTX, nhất là các HTX ngừng hoạt động, hoạt động không hiệu quả để hướng dẫn thực hiện thủ tục giải thể, tổ chức lại hoặc khôi phục hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2023.

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX

a) Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực: Công tác thông tin, tư vấn, đào tạo, tập huấn được triển khai bằng nhiều hình thức như hội nghị, bản tin, phóng sự, nhóm trực tuyến và hướng dẫn trực tiếp, tập trung vào thành lập, tổ chức hoạt động, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị HTX.

Trong kỳ, đã tổ chức 01 lớp tập huấn chuyên đề "Quản trị HTX trong nền

kinh tế số ở Việt Nam năm 2026" cho trên 40 cán bộ quản lý HTX, đạt 50% kế hoạch; tổ chức 02 lớp tập huấn về những điểm mới của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, chế độ kế toán doanh nghiệp và chính sách thuế mới cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX, hộ kinh doanh, với trên 250 học viên tham dự. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã tổ chức 32 hội nghị, lớp tập huấn, đào tạo, tuyên truyền về kinh tế tập thể, quản trị HTX, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, thu hút trên 1.000 lượt người tham dự.

Bên cạnh đó, công tác kết nối cung - cầu lao động cho các HTX được quan tâm triển khai; đã tổ chức 52 phiên giao dịch việc làm, trong đó có các phiên giao dịch việc làm lưu động, tư vấn cho 7.454 lượt người và hỗ trợ phỏng vấn 806 người.

b) Hỗ trợ xây dựng mô hình, chuyển giao khoa học kỹ thuật: Triển khai Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND về hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện để HTX tiếp cận, ứng dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất; việc triển khai các chính sách được lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, đề án có liên quan.

Trong kỳ, tỉnh đã chấp thuận hỗ trợ kinh phí cây giống (mắc ca, hạt dẻ, hồng Nhật) cho các địa phương với quy mô hàng trăm ha; thẩm định hồ sơ hỗ trợ trồng mắc ca với diện tích 0,7 ha. Đồng thời, đã triển khai 05 nhiệm vụ hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học với 64 mô hình.

Các nhiệm vụ hỗ trợ tập trung vào chuyển giao giống mới, quy trình kỹ thuật sản xuất, công nghệ sơ chế, bảo quản, chế biến; phát triển vùng nguyên liệu và xây dựng, hoàn thiện các sản phẩm mới, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm của HTX.

c) Triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Duy trì hoạt động Trang Thông tin điện tử khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh; tiếp tục vận hành Khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, nhóm khởi nghiệp tiếp cận không gian làm việc, tham gia các hoạt động trưng bày, giới thiệu sản phẩm và các khóa đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Chủ động phối hợp với Công ty Cổ phần Hỗ trợ sáng kiến kinh doanh tạo tác động (MEVI) triển khai các nội dung liên quan đến thành lập Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về nông nghiệp và du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh; đồng thời phối hợp với Tổng Công ty Công nghệ Thiết kế Xây dựng Việt Nam (VDCD Group) nghiên cứu, đề xuất mô hình Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn.

d) Triển khai các hoạt động hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số: tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; triển khai các phần mềm hỗ trợ doanh nghiệp, HTX ứng dụng các giải pháp số trong quản lý, điều hành và trao đổi văn bản điện tử; phát triển hạ tầng số, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, HTX tiếp cận và tham gia môi trường số.

Nền tảng cửa khẩu số được duy trì, vận hành ổn định, góp phần đơn giản hóa quy trình, giảm thời gian thực hiện thủ tục và tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu. Lũy kế đến ngày 12/8/2026, Nền tảng đã xử lý 426.633 lượt phương tiện xuất nhập khẩu, trong đó 327.530 lượt phương tiện nhập khẩu và 99.103 lượt phương tiện xuất khẩu; 100% doanh nghiệp thực hiện khai báo trực tuyến trước khi phương tiện đến Cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị và Cửa khẩu Tân Thanh.

Một số HTX đã bước đầu chủ động ứng dụng nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh như sử dụng mạng xã hội để quảng bá, nhật ký sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Qua đó cho thấy nhận thức và mức độ chủ động ứng dụng công nghệ số của HTX từng bước được nâng lên.

đ) Hỗ trợ tiếp cận và nghiên cứu thị trường: trong kỳ, tỉnh đã hỗ trợ các HTX tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội nghị kết nối, phát triển thị trường và xuất khẩu hàng hóa; trưng bày, giới thiệu các sản phẩm tiêu biểu như nông sản, thực phẩm đặc sản, trà dược liệu, khau nhục Mai Sao, khẩu sli, bánh khảo, mắc ca, rượu Trà Ký... tại các chương trình xúc tiến thương mại dành cho HTX khu vực miền Bắc năm 2026 và các chương trình kết nối thị trường khác.

Đồng thời, hướng dẫn, hỗ trợ các HTX tham gia các chương trình tôn vinh, quảng bá thương hiệu và giới thiệu sản phẩm; xây dựng, triển khai các đề án tham gia hội chợ, triển lãm và hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh. Qua đó, tạo điều kiện để HTX quảng bá sản phẩm, kết nối đối tác, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

e) Về hỗ trợ vốn: Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh triển khai nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác năm 2026 để cho vay các HTX, thành viên HTX phục vụ sản xuất, kinh doanh. Trong năm 2026, đã hoàn thành chuyển giao 5 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; đến thời điểm báo cáo, đã giải ngân 4 tỷ đồng cho 40 thành viên của 09 HTX vay vốn, đạt 80% kế hoạch vốn ủy thác năm 2026.

Bên cạnh đó, các địa phương tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng theo các nghị quyết của HĐND tỉnh; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận và thụ hưởng chính sách. Đến nay, toàn tỉnh có 61 tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ lãi suất tín dụng theo Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND, với tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ trên 23,8 tỷ đồng.

4. Kết quả, tình hình thực hiện Đề án

- Thực hiện Kế hoạch triển khai Quyết định số 2415/QĐ-TTg ngày 31/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026–2035" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, trong kỳ, các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp được triển khai với nhiều hình thức, tập trung vào nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, điều hành và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Đã tổ chức hội nghị trực tuyến phổ biến chính sách thuế cho 80 HTX, THT và nữ chủ hộ kinh doanh; hội nghị tập huấn nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho 120 thành viên ban giám đốc HTX, ban quản lý THT và hộ kinh doanh do phụ nữ làm chủ. Phối hợp triển khai trên 70 lớp tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật cho hội viên phụ nữ về sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và phát triển kinh tế hộ gia đình; đồng thời lồng ghép tuyên truyền kiến thức về khởi nghiệp, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh và khả năng phát triển kinh tế của phụ nữ tại cơ sở.

- Triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 30/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kiến thức về sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp, HTX, tổ chức, cá nhân và các chủ thể kinh doanh; tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm có tiềm năng của tỉnh.

Đồng thời, hướng dẫn doanh nghiệp, HTX và các chủ thể sản xuất, kinh doanh khai thác, quản lý và thương mại hóa tài sản trí tuệ gắn với phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực quản trị tài sản trí tuệ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm địa phương, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Các đề án, dự án khoa học và công nghệ năm 2026 tập trung vào các nhóm nhiệm vụ chủ yếu gồm: bảo tồn, phát triển giống cây trồng, vật nuôi đặc sản; phòng trừ sinh vật gây hại theo hướng an toàn; ứng dụng công nghệ sinh học, chế phẩm sinh học; sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản; phát triển dược liệu và các sản phẩm từ mắc mật.

Việc triển khai các nhiệm vụ, dự án góp phần chuyển giao quy trình kỹ thuật, công nghệ cho các HTX và cơ sở sản xuất, tạo điều kiện xây dựng vùng nguyên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm và hình thành, phát triển các liên kết theo chuỗi từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

- Đối với Dự án "Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi": Dự án có tổng mức đầu tư 3.955 triệu đồng từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thực hiện trong giai đoạn 2025–2026, gồm 06 gói thầu. Đến nay, đã hoàn thành 02 gói thầu, 04 gói thầu đang được triển khai; trong đó, gói thầu chính xây dựng trang thông tin chợ sản phẩm trực tuyến đã hoàn thành trên 90% khối lượng. Hạ tầng mạng, phần mềm và máy chủ đã được lắp đặt, dự kiến nghiệm thu và đưa vào vận hành trong tháng 10/2026.

Sau khi hoàn thành, Dự án sẽ hình thành chợ sản phẩm trực tuyến và phòng học đa phương tiện được trang bị hạ tầng mạng, máy tính và các thiết bị cần thiết, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số, THT, HTX tiếp cận thông tin khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử và mở rộng hoạt động hợp tác, liên kết sản xuất. Đồng thời, hỗ trợ

Liên minh HTX tỉnh tổ chức đào tạo, tập huấn, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại và kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của khu vực kinh tế tập thể, HTX.

5. Hợp tác quốc tế về KTTT

Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh chương trình, dự án hợp tác quốc tế hỗ trợ trực tiếp cho phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn, vốn đầu tư và nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Công tác triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng và triển khai các nội dung hỗ trợ, đồng thời lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, đề án để hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, HTX về đào tạo, tập huấn, xây dựng mô hình sản xuất, phát triển chuỗi liên kết, xúc tiến thương mại, chuyển giao khoa học, kỹ thuật và chuyển đổi số. Công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, nắm tình hình hoạt động của HTX và tổ chức gặp gỡ, đối thoại, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc được chú trọng.

Các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước đã tạo điều kiện để các HTX từng bước khắc phục khó khăn, củng cố tổ chức, mở rộng sản xuất, kinh doanh và nâng cao hiệu quả hoạt động. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tiếp tục được tăng cường; Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể được củng cố, kiện toàn; đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, hỗ trợ kinh tế tập thể từng bước được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều HTX có chuyển biến tích cực. Nhiều HTX đã áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP và các tiêu chuẩn chất lượng khác; chú trọng xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, xúc tiến thương mại và ký kết hợp đồng liên kết với doanh nghiệp trong cung ứng vật tư, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Qua đó, từng bước hình thành các chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ, mở rộng quy mô sản xuất, thị trường tiêu thụ và nâng cao thu nhập cho thành viên.

Khu vực kinh tế tập thể, HTX tiếp tục phát huy vai trò trong tổ chức sản xuất hàng hóa, tập hợp, liên kết các hộ sản xuất và tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, nhất là khu vực nông thôn. Hoạt động của THT, HTX góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của kinh tế hộ, thúc đẩy liên kết giữa người sản xuất với doanh nghiệp, thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo, an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Số HTX ngừng hoạt động, hoạt động yếu hoặc không còn hoạt động thực tế nhưng chưa hoàn tất thủ tục giải thể còn cao; việc rà soát, xử lý, giải thể dứt điểm các HTX không còn hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu. Phần lớn HTX trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, hiệu quả hoạt động chưa cao, mức độ liên kết trong nội bộ HTX và giữa HTX với các tổ chức kinh tế khác còn hạn chế. Năng lực quản trị, điều hành của một bộ phận HTX còn yếu; khả năng tiếp cận đất đai, tín dụng, khoa học, công nghệ và thị trường còn khó khăn. Một số HTX chưa chủ động cập nhật, tìm hiểu và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật; chưa quan tâm đúng mức đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý và người lao động.

Việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong HTX chưa đồng đều; nhiều HTX còn hạn chế về nguồn lực, năng lực tiếp nhận, làm chủ công nghệ và kỹ năng số. Một số mô hình, dự án mới đang trong giai đoạn nghiên cứu, thử nghiệm nên hiệu quả kinh tế - xã hội, khả năng thương mại hóa và nhân rộng chưa được đánh giá đầy đủ, chưa tạo được tác động rõ nét đối với phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho thành viên.

Công tác triển khai chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX tại một số địa phương còn lúng túng; việc xây dựng kế hoạch, xác định nhu cầu và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ chưa thực sự chủ động, chưa gắn kết chặt chẽ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ngành, lĩnh vực và các chương trình, đề án có liên quan.

b) Nguyên nhân

- *Nguyên nhân chủ quan:* Năng lực tài chính và khả năng huy động nguồn lực của nhiều hợp tác xã còn hạn chế; phần lớn HTX có quy mô nhỏ, vốn tự có thấp, khả năng tích lũy và huy động vốn từ thành viên còn khó khăn. Việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các tổ chức tín dụng còn hạn chế do thiếu tài sản bảo đảm, năng lực xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh và khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn chưa cao. Một số HTX chưa chủ động đổi mới phương thức hoạt động, tìm kiếm thị trường, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, còn tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt của HTX, còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ quản lý chưa được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên về quản trị, tài chính, thị trường và xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh; tư duy, phương thức tổ chức sản xuất, kinh doanh ở một số HTX chưa theo kịp yêu cầu của cơ chế thị trường, năng lực chủ động nắm bắt cơ hội, đổi mới và tổ chức điều hành còn hạn chế.

- *Nguyên nhân khách quan:* Các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX cơ bản phù hợp với nhu cầu thực tế. Tuy nhiên, nguồn lực bố trí để thực hiện chính sách còn hạn chế, chưa tương xứng với mục tiêu và nhu cầu hỗ trợ; nguồn vốn thực hiện chủ yếu từ ngân sách địa phương và lồng ghép từ các chương trình, dự án khác nên việc bố trí, phân bổ và tổ chức thực hiện còn gặp khó khăn, chưa tạo được nguồn lực ổn định, tập trung để hỗ trợ HTX phát triển.

Bên cạnh đó, một số chính sách hỗ trợ có điều kiện, thủ tục và yêu cầu về hồ sơ, năng lực đối ứng mà nhiều HTX quy mô nhỏ khó đáp ứng; công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tiếp cận chính sách ở một số địa phương chưa thực sự hiệu quả, dẫn đến khả năng tiếp cận và thụ hưởng chính sách hỗ trợ của HTX còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước, chủ động rà soát, phân loại, xử lý các HTX ngừng hoạt động, hoạt động yếu; đồng thời nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện chính sách phát triển kinh tế tập thể, HTX.

- Việc hỗ trợ HTX cần gắn với nhu cầu và điều kiện thực tế, tập trung vào các nội dung thiết thực như đào tạo, nâng cao năng lực quản trị, tiếp cận vốn, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng mô hình sản xuất và mở rộng thị trường; hạn chế hỗ trợ dàn trải, thiếu trọng tâm.

- Phát huy tính chủ động của HTX, khuyến khích các HTX đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao năng lực quản trị, chủ động huy động nguồn lực, tìm kiếm thị trường, tăng cường liên kết với doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác, giảm dần sự phụ thuộc vào hỗ trợ của Nhà nước.

- Gắn hỗ trợ với xây dựng mô hình và chuỗi giá trị, ưu tiên các HTX có khả năng phát triển sản xuất, liên kết tiêu thụ, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo hiệu quả thực tế, nâng cao thu nhập cho thành viên và có khả năng nhân rộng.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương, lồng ghép các nguồn lực, chương trình, đề án; đồng thời chủ động rà soát, xác định nhu cầu hỗ trợ để việc triển khai chính sách đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu Chính phủ tiếp tục hoàn thiện, ban hành các chính sách hỗ trợ tài chính phù hợp đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, nhất là các chính sách hỗ trợ về vốn, tín dụng, đào tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và mở rộng thị trường; quan tâm đến các địa bàn miền núi, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Đề nghị Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương quan tâm bố trí, phân bổ đủ nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; ưu tiên lồng ghép, huy động nguồn lực từ các chương trình, đề án đang triển khai như Chương trình OCOP, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình chuyển đổi số và các chương trình, đề án có liên quan để hỗ trợ các HTX có tiềm năng phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước tham gia sâu vào chuỗi giá trị.

3. Đề nghị các bộ, ngành Trung ương tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập

thể, HTX tại địa phương; kịp thời nghiên cứu, hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm các chính sách được triển khai thống nhất, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế. Nghiên cứu, ban hành hoặc hướng dẫn cụ thể việc xử lý đối với các HTX ngừng hoạt động nhưng gặp khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục giải thể, nhất là các trường hợp còn nợ thuế, các khoản phải nộp ngân sách nhà nước, nợ thành viên hoặc nợ các tổ chức tín dụng; tạo cơ sở pháp lý để địa phương rà soát, xử lý dứt điểm các HTX không còn hoạt động.

4. Đề nghị Bộ Tài chính sớm ban hành hướng dẫn cụ thể về cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên để hỗ trợ tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX thực hiện các nội dung hỗ trợ quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, đối với các nội dung hiện chưa có đủ căn cứ, định mức hoặc hướng dẫn cụ thể để lập dự toán, bố trí và sử dụng kinh phí.

5. Đề nghị các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể về nội dung, hình thức và cơ chế hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, thành viên và người lao động trong khu vực kinh tế tập thể, HTX; đồng thời nghiên cứu cơ chế hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX tại địa phương.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2027

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2027

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

- Hệ thống cơ chế, chính sách và pháp luật về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã ngày càng được hoàn thiện, đồng bộ. Luật Hợp tác xã năm 2023, Nghị định số 113/2024/NĐ-CP, Quyết định số 1128/QĐ-TTg và Kế hoạch số 291/KH-UBND tạo cơ sở pháp lý, định hướng và các cơ chế hỗ trợ để khu vực kinh tế tập thể, HTX phát triển trong giai đoạn 2026-2030.

- Việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch của tỉnh như Kế hoạch số 157/KH-UBND, Kế hoạch số 251/KH-UBND cùng các chương trình hỗ trợ về nâng cao năng suất, chất lượng, sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo điều kiện thuận lợi để HTX tiếp cận, ứng dụng khoa học, công nghệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn, truy xuất nguồn gốc và phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm.

- Tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển các HTX gắn với sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, kinh tế cửa khẩu, thương mại, logistics và du lịch

cộng đồng. Các sản phẩm, ngành hàng có thế mạnh như na, hồng Vành khuyên, rau hữu cơ, trà dược liệu, hồi, quế và các sản phẩm chế biến còn nhiều dư địa để mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao giá trị gia tăng, xây dựng thương hiệu và phát triển thị trường.

- Sự phát triển nhanh của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số tạo điều kiện để HTX đổi mới phương thức quản trị, ứng dụng kỹ thuật mới trong sản xuất, thực hiện truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm và mở rộng thị trường thông qua các nền tảng số, thương mại điện tử.

- Khu vực kinh tế tập thể, HTX tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án của Trung ương và của tỉnh; đồng thời có khả năng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX và các nguồn vốn hợp pháp khác. Đây là điều kiện thuận lợi để HTX từng bước nâng cao năng lực sản xuất, đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới công nghệ và mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Khó khăn

- Phần lớn HTX có quy mô nhỏ, năng lực tài chính và khả năng tích lũy còn hạn chế, thiếu tài sản bảo đảm nên dự kiến tiếp tục gặp khó khăn trong tiếp cận các nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hỗ trợ phát triển. Năng lực xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh của một bộ phận HTX còn hạn chế, tính khả thi chưa cao, khó đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các tổ chức tín dụng và đơn vị quản lý chương trình hỗ trợ. Việc tiếp cận, thực hiện một số chính sách hỗ trợ còn phụ thuộc vào điều kiện, trình tự, thủ tục; do đó, yêu cầu tiếp tục đơn giản hóa, cải cách thủ tục hành chính và tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ HTX, nhất là tại cơ sở, vẫn đặt ra trong thời gian tới.

- Liên kết giữa HTX với doanh nghiệp, hộ sản xuất và các chủ thể khác trong chuỗi giá trị chưa thực sự bền vững; khả năng tìm kiếm và duy trì thị trường đầu ra ổn định của nhiều HTX còn hạn chế, vẫn có nguy cơ phụ thuộc vào thương lái và thị trường tự phát, dẫn đến giá cả và doanh thu thiếu ổn định. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục chịu tác động của thiên tai, dịch bệnh, biến động thời tiết, mùa vụ và giá vật tư đầu vào; trong khi chi phí vận chuyển, logistics còn cao, ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường của HTX.

- Nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của HTX còn hạn chế; hạ tầng số và hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh tại một số địa bàn vùng sâu, vùng xa chưa đồng bộ. Khả năng tiếp nhận, làm chủ và ứng dụng công nghệ của nhiều HTX còn hạn chế, trong khi việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu, chuyển giao từ mô hình thử nghiệm sang sản xuất hàng hóa và hình thành chuỗi liên kết từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm có thể còn chậm.

- Yêu cầu về chất lượng, tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường ngày càng cao, trong khi năng lực đầu tư, quản trị và tổ chức sản xuất của nhiều HTX

còn hạn chế. Đây là thách thức đối với việc nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và tham gia sâu hơn vào các chuỗi giá trị trong nước và quốc tế.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX

Phát triển kinh tế tập thể, HTX theo hướng năng động, hiệu quả, bền vững; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HTX và thành viên; tăng cường liên kết, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng tham gia chuỗi giá trị và mở rộng thị trường. Tập trung vào các nhóm định hướng sau:

a) Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động HTX hiện có

Rà soát, phân loại HTX theo tình trạng hoạt động, năng lực và hiệu quả; tập trung củng cố, kiện toàn, tổ chức lại đối với các HTX còn khả năng hoạt động, có tiềm năng phát triển; đồng thời rà soát, hướng dẫn thực hiện các thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động đối với các HTX không còn hoạt động, không có khả năng phục hồi theo quy định. Nâng cao năng lực quản trị, điều hành, quản lý tài chính và xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh; khuyến khích HTX chủ động huy động nguồn lực, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và tăng lợi ích cho thành viên.

b) Phát triển HTX mới theo hướng hiện đại, đa dạng lĩnh vực

Phát triển HTX mới gắn với nhu cầu thực tế của thành viên, lợi thế, tiềm năng của địa phương và nhu cầu thị trường; ưu tiên phát triển HTX trong các lĩnh vực có lợi thế và dư địa tăng trưởng như nông nghiệp hàng hóa, chế biến nông sản, thương mại, logistics, vận tải, môi trường, du lịch cộng đồng và tiểu thủ công nghiệp. Khuyến khích hình thành HTX trên cơ sở liên kết tự nguyện giữa các thành viên, tăng cường liên kết giữa HTX với doanh nghiệp, hộ sản xuất và các chủ thể trong chuỗi giá trị; chú trọng xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và phát triển sản phẩm theo nhu cầu thị trường.

Đồng thời, tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ hộ kinh doanh, HTX và các chủ thể kinh tế trên địa bàn tiếp cận các chương trình về kinh doanh bền vững; khuyến khích đổi mới phương thức quản trị, sử dụng hiệu quả nguồn lực, áp dụng các tiêu chuẩn về chất lượng, môi trường và trách nhiệm xã hội, từng bước nâng cao khả năng phát triển ổn định, lâu dài.

c) Đổi mới và hiện đại hóa phương thức hoạt động của HTX

Khuyến khích HTX chủ động nghiên cứu, ứng dụng và tiếp nhận chuyển giao khoa học, công nghệ phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế và sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương; xây dựng lộ trình đổi mới phù hợp với quy mô, năng lực và khả năng huy động nguồn lực của từng HTX. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, điều hành và sản xuất, kinh doanh; áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử và bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ; khuyến khích phát triển sản xuất xanh, kinh tế

tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng. Tăng cường đầu tư, đổi mới công nghệ trong chế biến, bảo quản, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm HTX.

d) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX

Phân công, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và chính quyền địa phương trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX, bảo đảm thống nhất từ cấp tỉnh đến cơ sở; chuẩn hóa, cập nhật và liên thông dữ liệu, biểu mẫu, chế độ thông tin, báo cáo về KTTT, HTX. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc đăng ký, tổ chức lại, hoạt động và giải thể HTX theo quy định; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý các HTX không còn hoạt động, hoạt động không hiệu quả. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, các sở, ngành, chính quyền địa phương và Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong trao đổi thông tin, quản lý, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho HTX.

đ) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và phát triển nguồn nhân lực

Đổi mới nội dung, hình thức và phương thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, thành viên HTX, người dân và các chủ thể kinh tế về vị trí, vai trò, bản chất, nguyên tắc hoạt động và những đóng góp của kinh tế tập thể, HTX trong phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời nâng cao nhận thức về quyền, trách nhiệm và vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên HTX.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ giám đốc, kế toán, cán bộ quản lý và người lao động HTX, tập trung vào các nội dung thiết thực như pháp luật về HTX, quản trị và quản lý tài chính, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, phát triển thị trường, ký kết và thực hiện hợp đồng, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và kỹ năng số. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, HTX.

Duy trì và nâng cao chất lượng các hội nghị, hội thảo, đối thoại với HTX; kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc, nhu cầu hỗ trợ và kiến nghị của HTX để nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết hoặc tháo gỡ theo chức năng, nhiệm vụ, tạo môi trường thuận lợi cho HTX hoạt động hiệu quả, ổn định và bền vững.

Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ KTTT, HTX; bảo đảm việc hỗ trợ được thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục tiêu, hiệu quả và phù hợp với quy định.

3. Mục tiêu tổng quát

Khuyến khích phát triển mới các tổ chức kinh tế tập thể, đa dạng về quy mô và lĩnh vực hoạt động; nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, hình thành thêm các mô hình HTX hoạt động hiệu quả, có sức cạnh tranh, liên kết bền vững, trở thành mô hình điển hình để nhân rộng và thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX. Tăng khả

năng tiếp cận chính sách, vốn, đất đai, khoa học, công nghệ và thị trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế tập thể, HTX; phát huy vai trò của khu vực kinh tế tập thể trong tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội.

4. Mục tiêu cụ thể

Năm 2027, tỉnh phấn đấu thực hiện các mục tiêu chủ yếu sau:

- Số HTX thành lập mới: từ 68 HTX trở lên; Số HTX đang hoạt động là 550 HTX.

- Số lượng thành viên HTX: đạt 6.880 thành viên.

- Doanh thu bình quân của HTX đạt 900 triệu đồng/HTX/năm; Lãi đạt 300 triệu đồng/HTX/năm.

- Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX đạt 80 triệu đồng/người/năm.

- Tổng số THT: phấn đấu đến năm 2027 đạt 450 THT. Tổng số thành viên THT dự kiến tăng từ 4.000 người lên 4.500 người.

- Duy trì ít nhất 50 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, GAP hoặc hữu cơ; duy trì và nâng chất lượng liên kết của ít nhất 72 HTX nông nghiệp, trong đó lựa chọn tối thiểu 20 HTX để củng cố liên kết chuỗi giá trị.

- Tiếp tục lựa chọn HTX đủ điều kiện tham gia các đề tài, dự án khoa học và công nghệ; hỗ trợ tiếp nhận giống, quy trình kỹ thuật, công nghệ sơ chế, bảo quản, chế biến, tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; theo dõi cụ thể số HTX, mô hình và kết quả sau chuyển giao.

- Tổ chức 20 hội nghị tuyên truyền; 01 lớp đào tạo, cấp chứng chỉ nghiệp vụ quản lý HTX cho khoảng 50 học viên; 03 lớp tập huấn cho 150–200 cán bộ quản lý KTTT.

- Củng cố ít nhất 06 HTX yếu lên mức trung bình; rà soát, xử lý và giải thể 50 HTX ngừng hoạt động, không còn khả năng phục hồi.

- Lựa chọn, chuẩn bị tối thiểu 01 dự án đầu tư công hỗ trợ HTX, LHHTX để đề xuất bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026–2030 của tỉnh.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2027

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển phù hợp với thực tiễn của tỉnh Lạng Sơn

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023, Nghị định số 113/2024/NĐ-CP, Quyết định số 1128/QĐ-TTg và Kế hoạch số 291/KH-UBND; thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh, kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện các chính sách chưa phù

hợp với thực tiễn. Chủ động xây dựng, tham mưu mức hỗ trợ, trình tự, thủ tục, định mức kinh tế - kỹ thuật và các nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh; tăng cường lồng ghép, huy động nguồn lực từ các chương trình, dự án, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu, đề án có liên quan để hỗ trợ HTX phát triển.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa, chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, thẩm định và giải ngân kinh phí hỗ trợ HTX theo quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tiếp nhận, xử lý và theo dõi hồ sơ, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng quy định, tạo thuận lợi cho HTX tiếp cận và thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước và của tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn để HTX nắm rõ điều kiện, trình tự, thủ tục và nội dung được hỗ trợ; chủ động hỗ trợ HTX hoàn thiện hồ sơ, phương án sản xuất, kinh doanh và các điều kiện cần thiết để nâng cao khả năng tiếp cận chính sách.

b) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ

- Tiếp tục bố trí nguồn vốn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2026–2030 theo khả năng cân đối ngân sách; chủ động lồng ghép, huy động nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án và đề án có liên quan, bảo đảm đúng nội dung, đối tượng, địa bàn và quy định hiện hành; ưu tiên nguồn lực cho các HTX có phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, có tiềm năng phát triển và khả năng tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên.

- Tiếp tục bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX theo khả năng cân đối và quy định; nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ, tạo điều kiện để HTX tiếp cận nguồn vốn phù hợp. Phối hợp, hướng dẫn HTX xây dựng, hoàn thiện phương án vay vốn, nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng; tăng cường theo dõi, đánh giá tình hình sử dụng vốn, dư nợ, nợ quá hạn và hiệu quả sau vay, trong đó chú trọng các chỉ tiêu về doanh thu, việc làm, thu nhập và khả năng duy trì, mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Đa dạng hóa các nguồn lực hỗ trợ phát triển HTX; khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ và các chương trình hợp tác quốc tế theo quy định. Tăng cường kết nối HTX với doanh nghiệp, tổ chức tín dụng và các đối tác để thúc đẩy đầu tư, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, chuyển giao công nghệ, đào tạo và phát triển thị trường, góp phần nâng cao tính tự chủ và khả năng huy động nguồn lực của HTX.

c) Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Rà soát, phân loại 620 HTX theo tình trạng hoạt động, năng lực và hiệu quả hoạt động; xác định rõ các HTX đang hoạt động hiệu quả, hoạt động trung bình, hoạt động yếu, ngừng hoạt động hoặc không còn khả năng hoạt động để có giải pháp phù hợp. Đối với HTX còn khả năng hoạt động, tập trung hỗ trợ củng

cố tổ chức, nâng cao năng lực quản trị, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh và phát triển thị trường; đối với HTX ngừng hoạt động, không còn khả năng phục hồi, hướng dẫn thực hiện các thủ tục tổ chức lại, giải thể theo quy định, phấn đấu xử lý dứt điểm các trường hợp đủ điều kiện.

- Khuyến khích thành lập mới HTX theo nhu cầu thực tế, lợi thế của địa phương và nhu cầu thị trường; việc vận động, hướng dẫn thành lập mới phải bảo đảm có sáng lập viên, thành viên tham gia thực chất, nguồn vốn, nhân lực, phương án sản xuất, kinh doanh và thị trường phù hợp, khả thi, hạn chế tình trạng thành lập HTX nhưng hoạt động hình thức, kém hiệu quả. Tăng cường theo dõi, đánh giá tình trạng hoạt động của HTX sau thành lập, nhất là sau 12 tháng, làm cơ sở đánh giá chất lượng phát triển HTX.

d) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với phát triển kinh tế tập thể, HTX; xác định phát triển KTTT, HTX là một trong những nhiệm vụ gắn với thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phân công, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý nhà nước về KTTT; bố trí, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, HTX, nhất là tại cấp xã.

- Kịp thời tổ chức triển khai các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển KTTT, HTX; tăng cường hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, kịp thời nắm bắt và tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu về KTTT, HTX; nâng cao chất lượng công tác thống kê, thông tin, báo cáo, phục vụ công tác quản lý, theo dõi và hoạch định chính sách.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, các sở, ngành, UBND cấp xã và Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong quản lý, hướng dẫn, hỗ trợ HTX; thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật và việc thực hiện các chính sách hỗ trợ KTTT, HTX theo chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định và nâng cao hiệu quả hỗ trợ.

đ) Hỗ trợ xây dựng mô hình HTX hiệu quả, gắn với chuỗi giá trị

- Lựa chọn, hỗ trợ các HTX có vùng nguyên liệu, sản phẩm, phương án sản xuất, kinh doanh và thị trường tiêu thụ phù hợp để xây dựng, củng cố và phát triển mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị. Ưu tiên các HTX có sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chủ lực của tỉnh như hồi, quế, na, các sản phẩm rau đặc sản Xứ Lạng và các sản phẩm có tiềm năng phát triển thị trường. Tăng cường liên kết giữa HTX với doanh nghiệp, hộ sản xuất và các chủ thể khác trong chuỗi; theo dõi, đánh giá hiệu quả liên kết thông qua sản lượng tiêu thụ theo hợp đồng, giá trị đơn hàng, doanh thu và thu nhập tăng thêm.

- Hỗ trợ HTX nâng cao năng lực xây dựng và phát triển thương hiệu, hoàn thiện bao bì, nhãn mác, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm, kết

nối cung - cầu và tham gia các nền tảng, sàn thương mại điện tử phù hợp, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Khuyến khích HTX chủ động đề xuất, tham gia các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với nhu cầu sản xuất, kinh doanh; ưu tiên ứng dụng công nghệ trong sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến, quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ sản phẩm. Lồng ghép các nội dung hỗ trợ HTX ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quá trình triển khai các chương trình, nhiệm vụ của tỉnh, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản và các HTX có tiềm năng hình thành, phát triển chuỗi giá trị.

e) Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và đánh giá

Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền; tổ chức đối thoại để tháo gỡ khó khăn. Tiếp tục tổ chức các hội nghị với hợp tác xã trên địa bàn tỉnh để tiếp tục có các giải pháp đề xuất với các cấp, các ngành kịp thời tháo gỡ, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động kinh doanh hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục tiêu.

6. Nguồn vốn thực hiện

a) Tình hình thực hiện nguồn vốn hỗ trợ năm 2026

Trong năm 2026, tỉnh đã quan tâm bố trí, lồng ghép và sử dụng các nguồn lực tài chính để triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX, tập trung vào hỗ trợ tiếp cận vốn, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học và công nghệ, tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực cho khu vực KTTT, HTX. Việc phân bổ và sử dụng kinh phí cơ bản bám sát nội dung, đối tượng và tiến độ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ.

Một số kết quả chủ yếu như sau:

- Nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: Đã chuyển 5.000 triệu đồng vốn ngân sách tỉnh ủy thác sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay; đến nay đã giải ngân 4.000 triệu đồng cho 40 thành viên của 09 HTX, đạt 80% kế hoạch.

- Dự án chợ sản phẩm trực tuyến: Tổng mức đầu tư 3.955 triệu đồng; đến nay gói thầu chính đã hoàn thành trên 90% khối lượng, đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục để nghiệm thu trong năm 2026.

- Các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ: Đã bố trí trên 4.000 triệu đồng để thực hiện 05 nhiệm vụ, hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu với 64 mô hình, góp phần thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của khu vực KTTT, HTX.

- Hỗ trợ lãi suất tín dụng: đã giải ngân 18.131 triệu đồng để hỗ trợ lãi suất tín dụng cho các hộ dân và HTX theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Nhìn chung, các nguồn lực được bố trí trong năm 2026 đã góp phần hỗ trợ HTX tiếp cận vốn, ứng dụng khoa học, công nghệ và nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, việc huy động, lồng ghép và giải ngân một số nguồn lực hỗ trợ còn gặp khó khăn, tiến độ thực hiện chưa đồng đều; nhu cầu hỗ trợ của HTX còn lớn trong khi khả năng cân đối nguồn lực của địa phương còn hạn chế. Đây là cơ sở để tiếp tục rà soát, xác định nhu cầu và bố trí nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển KTTT, HTX năm 2027.

b) Đề xuất nhu cầu vốn thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển THT, HTX, LHHTX năm 2027

Tổng nhu cầu vốn thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển THT, HTX, LHHTX năm 2027: **29.668 triệu đồng**, bao gồm:

- Nhu cầu vốn sự nghiệp: **21.868 triệu đồng** để chi đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Trong đó: ngân sách trung ương: 6.107 triệu đồng, ngân sách địa phương: 15.761 triệu đồng.

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển: **7.800 triệu đồng.** Trong đó: ngân sách trung ương: 6.150 triệu đồng, ngân sách địa phương: 1.500 triệu đồng từ ngân sách địa phương, 150 triệu đồng vốn đối ứng của các chủ thể HTX.

(Chi tiết tại Phụ lục III và Phụ lục IV kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027 của UBND tỉnh Lạng Sơn./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính (b/c);
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thuế tỉnh, Ngân hàng Nhà nước khu vực 5;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTTH(TTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Hữu Học